TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1178/2026/DS-PT
Ngày: 27/8/2026
V/v *"Tranh chấp đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải.

Bà Hà Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 27 tháng 08 năm 2026 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1379/2026/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2026 về *"Tranh chấp đòi tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 183/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1465/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1977
Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.
Địa chỉ liên lạc: Số A, khu vực Bình Phó A, phường L, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**. Sinh năm: 1957.
Địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Nguyễn Trường G**. Sinh năm: 1975
Địa chỉ: C, đường B, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.
Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và B tự khai ngày 03/11/2025, và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn S trình bày: Do chỗ quen biết, ông Nguyễn Văn S có nhận cố đất của ông Nguyễn Văn T đối với diện tích ba công gốc tư tầm 3m với 04 cây (40 chỉ) vàng 24K, thời hạn cầm cố là 02 năm, từ ngày 16/9/2005 (âm lịch) đến ngày 16/9/2007 (âm lịch). Hai bên có lập Tờ cố đất, ông S đã giao đủ số vàng và nhận đất canh tác. Khi hết thời hạn cầm cố, do ông T khó khăn về tài chính nên ông S tiếp tục canh tác đất. Đến khoảng năm 2021, gia đình ông T bị cưỡng chế, phát mãi phần đất này nên ông S không còn canh tác đất nhưng ông T không trả lại số vàng cố đất cho ông S. Ông S đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông T trả vàng cố đất nhưng ông T chỉ trả được 05 chỉ vàng 24K. Thời gian gần đây, ông S đã nhiều lần liên hệ thì ông T cố tình tránh mặt, không chịu trả vàng hoặc trả tiền. Nay ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 3,5 cây (35 chỉ) vàng 24K, tạm tính giá vàng 24K tại thời điểm khởi kiện là 13.600.000 đồng/chỉ, tương đương số tiền 476.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền 476.000.000 đồng kể từ thời điểm khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 1,67%/tháng.

Ngày 08/5/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 35 chỉ vàng 24K, rút lại yêu cầu tính lãi

- Bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu lập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt.

- Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Toà án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số 183/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 1,67%/tháng.

3. Buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông Nguyễn Văn S 35 *(Ba mươi lăm)* chỉ vàng 24K.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 183/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến cũng như chứng cứ các bên cung cấp và trình bày. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả 35 chỉ vàng 24K theo hợp đồng cầm cố đất. Tuy nhiên, việc cầm cố này đã kết thúc vào năm 2021. Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp đòi lại tài sản*"* là phù hợp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, phía bị đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng và nội dung chưa thu thập chứng cứ đầy đủ yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Các đương sự tranh chấp với nhau về hợp đồng cầm cố đất, nguyên đơn có cung cấp tờ cố đất. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng việc cầm cố này đã kết thúc vào năm 2021 do phần đất cố đất đã bị cưỡng chế, phát mãi tài sản. Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp đòi lại tài sản là đúng quy định, đồng thời đối với tranh chấp đòi lại tài sản thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[3.2] Bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng về tống đạt các văn bản tố tụng, thấy rằng Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt trực tiếp cho bị đơn không được nên đã tiến hành thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thừa nhận bị đơn có ký hợp đồng cầm

cố đất với nguyên đơn, hết thời hạn cầm cố bị đơn không trả được số vàng nên nguyên đơn canh tác cho đến khi bị cưỡng chế thu hồi đất. Theo tờ cố đất được nguyên đơn và bị đơn lập thể hiện số vàng cố đất là 4 lượng (40 chỉ) vàng 24K, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 35 chỉ vàng 24K phía bị đơn thừa nhận chưa trả cho nguyên đơn số vàng đã cầm cố. Trong khi đó, phía nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả 05 chỉ vàng 24K, đây là sự thừa nhận của đương sự là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và có lợi cho bị đơn nên buộc ông Nguyễn Văn T trả 35 chỉ vàng 24K cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn 5 chỉ vàng như lời nguyên đơn trình bày và cho rằng thời điểm 2007 là hết thời hạn cố đất, nguyên đơn sử dụng đất của bị đơn là phải trả tiền thuê cho bị đơn nên yêu cầu đối trừ nghĩa vụ tiền thuê mỗi năm là hơn 9.000.000đồng (Chín triệu đồng), bị đơn yêu cầu sau khi khấu trừ 40 chỉ vàng, nguyên đơn phải hoàn lại số vàng còn thiếu là 4,8 chỉ vàng. Nhận thấy, do các bên không có thỏa thuận về việc thuê quyền sử dụng đất nên toàn bộ lời trình bày của bị đơn về việc khấu trừ tiền thuê đất của nguyên đơn trừ vào số vàng cầm cố là không có cơ sở để xem xét.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

-Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tụng dân sự năm 2015;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

* Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T.

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 183/2026/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí cho bị đơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải **Hà Thị Phương Thanh** **Phan Thị Tuyết M**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Tuyết Mai